VITAL FREEZIN TT 68

TECHNICAL DATA SHEET

DẦU BÔI TRƠN MÁY NÉN LẠNH
REFRIGERATION COMPRESSOR OIL

1. MÔ TẢ SẢN PHẨM

VITAL FREEZIN TT 68 là dầu bôi trơn máy nén lạnh có cấp độ nhớt ISO VG 68. Sản phẩm được định hướng sử dụng trong các hệ thống lạnh công nghiệp và thương mại khi đáp ứng yêu cầu về dầu gốc, môi chất lạnh và hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị.

2. ĐẶC TÍNH & ƯU ĐIỂM

- Hỗ trợ bôi trơn các chi tiết chuyển động của máy nén.
- Góp phần giảm ma sát và mài mòn khi sử dụng đúng điều kiện.
- Cấp độ nhớt ISO VG 68, cần xác nhận tương thích với từng hệ thống lạnh.

3. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT / TYPICAL DATA

STT	CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	PHƯƠNG PHÁP	GIÁ TRỊ THAM KHẢO
1	Độ nhớt động học tại 40°C (mm^2/s)	ASTM D445	**68,0**
2	Độ nhớt động học tại 100°C (mm^2/s)	ASTM D445	**8,7**
3	Chỉ số độ nhớt (VI)	ASTM D2270	**95**
4	Khối lượng riêng tại 15°C (kg/m^3)	ASTM D4052	**890**
5	Điểm chớp cháy cốc hở (°C)	ASTM D92	**220**
6	Điểm đông đặc (°C)	ASTM D97	**-30**
7	Trị số axit tổng (mg KOH/g)	ASTM D664	**0,05**
8	Hàm lượng nước (mg/kg)	ASTM D6304	**100**
9	Màu sắc	ASTM D1500	**L ≤ 0,5**

Lưu ý: Các con số trên là giá trị giả định tham khảo để trình bày TDS, không phải kết quả kiểm nghiệm hoặc thông số đã được xác nhận của VITAL FREEZIN TT 68. Cần đối chiếu công thức, dầu gốc, môi chất lạnh tương thích và dữ liệu thử nghiệm trước khi phát hành chính thức.

4. ỨNG DỤNG & HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Sử dụng cho máy nén lạnh khi cấp độ nhớt và loại dầu được nhà sản xuất thiết bị chấp thuận. Xác nhận tương thích với môi chất lạnh và vật liệu hệ thống; không trộn với dầu khác nếu chưa có xác nhận kỹ thuật.

5. BẢO QUẢN & AN TOÀN

Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát; tránh nước và tạp chất. Tham khảo Phiếu an toàn hóa chất (SDS) và hướng dẫn trên nhãn khi thao tác, lưu trữ và xử lý dầu thải.